|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN KIẾN AN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **MÔN NGỮ VĂN 8****NĂM HỌC 2023-2024** |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin, Văn bản nghị luận,  | 3 | 0 | 1 | 2-3 | 0 | 2 |  |  |  |
| **Tổng điểm** | 1.5 | 0 | 0.5 | 2.0 | 0 | 2.0 |  |  | 6.0 |
| **Tỉ lệ** | 15% | 0 | 5% | 20% | 0 | 20% |  |  | 60% |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** |  | ***0.5*** |  | ***1.5*** |  | ***1.0*** |  | ***1.0*** | **4.0** |
| **Tỉ lệ %** |  | ***5%*** |  | ***15%*** |  | ***10%*** |  | ***10%*** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | **15%** | **5%** | **5%** | **35%** |  | **30%** |  | **10%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tinVăn bản nghị luận | **Nhận biết:**- Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.- Nhận biết được văn bản thuật lại sự kiện gì.- Nhận biết được một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề trong văn bản.- Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin.- Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, thành phần biệt lập, câu phủ định, khẳng định.**Thông hiểu:**- Nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.- Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin.- Nêu được vai trò của các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,…) trong văn bản thông tin.- Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng.**Vận dụng:**- Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.- Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích.**Nhận biết:**- Nhận biết được vấn đề nghị luận trong văn bản, Phương thức biểu đạt chính- Xác định được các lí lẽ, dẫn chứng được tác giả sử dụng trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, thành phần biệt lập, câu phủ định, khẳng định.**Thông hiểu**: - Phân tích được vấn đề nghị luận. - Phân tích được tác dụng và hiệu quả của các lí lẽ, dẫn chứng được sử dụng trong văn bản để làm thuyết phục người đọc, người nghe. **Vận dụng:**- Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3 TN | 1TN2-3TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:** - Nêu được hiện tượng tự nhiên cần giải thích- Nêu được các biểu hiện cơ bản của hiện tượng tự nhiên cần giải tích. - Trình bày được căn cứ xác đáng để giải thích hiện tượng tự nhiên đã chọn.- Nói rõ ảnh hưởng, tác động của hiện tượng tự nhiên đó đối với cuộc sống của con người. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng**  | **3 TN** | **1TN****2-3TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | **15%** | **25%** | **20%** | **40%** |
| ***Tỉ lệ chung*** | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN KIẾN ANTRƯỜNG THCS BẮC SƠN---------- 🕮 ---------- | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II |
| Năm học 2023 – 2024 |
| Ký duyệt (*đóng dấu trường*) | Môn: Ngữ văn – Lớp 8 |
|  | *Thời gian làm bài:* 90 *phút*  |
| *(không kể thời gian giao đề)* |
| Họ và tên học sinh: |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

 Lòng biết ơn là một trí tuệ tuyệt vời trong cuộc sống, xuất phát từ tình yêu và hy vọng. Lòng biết ơn là một cảm giác đẹp, một tâm lý lành mạnh, một lương tâm và một động lực. Với lòng biết ơn, cuộc sống sẽ được nuôi dưỡng và ánh sáng tinh khiết sẽ luôn lóe lên.

Luôn biết ơn, luôn bày tỏ lòng biết ơn và tha thứ ngay cả với những người đã làm tổn thương chính mình, cuộc sống sẽ đủ đầy, hạnh phúc. Người biết ơn cuộc đời, cuộc đời sẽ đền đáp.

 Biết ơn cha mẹ, biết ơn món quà của thiên nhiên, biết ơn những món ăn ngọt ngào, biết ơn sự ấm áp của quần áo, biết ơn hoa lá, cỏ cây và côn trùng, biết ơn về nghịch cảnh đau khổ, biết ơn cả đối thủ.

...

Chỉ những người biết ơn mới có thể gặt hái được nhiều hạnh phúc hơn trong cuộc sống và họ cũng có thể từ bỏ sự đổ lỗi vô nghĩa. Những người biết ơn sẽ tràn đầy sức sống, cởi mở và khôn ngoan, họ luôn nhận được may mắn và cuộc sống ít gặp rắc rối.

 (Trích báo điện tử“Nhịp cầu đầu tư”,số ra ngày 04/6/2020)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì ?

A. Tự sự

B. Nghị luận.

C. Miêu tả. D. Biểu cảm.

Câu 2. Khi sống biết ơn chúng ta sẽ nhận được gì?

A. Gặt hái được nhiều hạnh phúc hơn trong cuộc sống.

B. Những người biết ơn sẽ tràn đầy sức sống, cởi mở và khôn ngoan

C. Biết ơn sẽ nhận được may mắn và cuộc sống ít gặp rắc rối.

D. Những người biết ơn mới có thể gặt hái được nhiều hạnh phúc hơn trong cuộc sống, sẽ tràn đầy sức sống, cởi mở và khôn ngoan, họ luôn nhận được may mắn và cuộc sống ít gặp rắc rối.

Câu 3. Nghĩa của từ biết ơn là gì ?

A. Trân trọng thành quả do người khác tạo ra.

B. Hiểu và ghi nhớ công ơn của người khác đối với mình.

C. Đền đáp ơn nghĩa.

D. Tỏ lòng thành kính.

Câu 4. Đoạn trích trên bàn về vấn đề nào sau đây?

A. Lòng biết ơn C. Biết ơn thiên nhiên

B. Lòng biết ơn cha mẹ D. Biết ơn đối thủ.

Câu 5. Từ đoạn trích trên, em hãy chỉ ra hai đối tượng mà chúng ta cần biết ơn trong cuộc sống. Lí giải vì sao?

**Câu 6.** Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

**Câu 7.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong câu văn sau: “Người biết ơn cuộc đời, cuộc đời sẽ đền đáp.”

**Câu 8.** Bài học cuộc sống mà em rút ra qua đoạn trích trên là gì?

**PHẦN II, VIẾT( 4,0 điểm)**

 Viết bài văn thuyết minh giải thích về hiện tượng nhật thực

------------ Hết ------------

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn lớp 8

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
|  | 5 | * Hai đối tượng chúng ta cần biết ơn là bố mẹ, thiên nhiên
* Bởi vì:

+ Bố mẹ đã cưu mang giúp ta trưởng thàn+ Bố mẹ dìu dắt chúng ta nên người+ Thiên nhiên cho ta sống khỏe, an lành+ Thiên nhiên cho ta hưởng trái ngon,… | 1,0 |
|  | 6 | + Nội dung của đoạn trích trên:* Mỗi chúng ta cần sống biết ơn, nhớ ơn, đó là đạo lí tốt đẹp để nhận lại những điều tốt đẹp từ cuộc sống.
* Sống biết ơn giúp bạn sống vui tươi,…
 | 1,0 |
|  | 7 |  B iện pháp tu từ nhân hóa “ Người biết ơn cuộc đời, cuộc đời sẽ đền đáp.”Tác dụng:- làm cho câu sinh động hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm, thuyết phục người đọc, người nghe.- Giúp ta hiểu cuộc đời sẽ đền đáp là nhận được sự bù đắp từ những người tốt bụng, giàu tình thương,…- Thái độ trận trọng, yêu thương cuộc sống, yêu thương tấm lòng tốt. Phê phán kẻ sống vô ơn, bội bạc,… | 1,0 |
|  | 8 | \* HS có thể nêu những bài học khác nhau nhưng cần bám sát nội dung văn bản:+ Nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của lòng biết ơn, nhớ ơn+ Nhắc nhở cần trân trọng, ngợi ca những người có lòng biết ơn, sống ân tình, trọng đạo nghĩa, phê phán người sống vô cảm, quên ơn, bội bạc…+ Có hành động cụ thể thể hiện lòng biết ơn: thăm hỏi người thân lúc ốm đau... | 1,0 |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiênBài viết có bố cục 3 phần: *b. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.c. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn thuyết minh,giải thíchvề hiện tượng nhật thực | 0,5 |
|  | d.Triển khai bài văn: Đảm bảo các nội dung sau:**A. Mở bài****- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng:** Thiên nhiên luôn đầy bí ẩn và mới mẻ, chính vì thế những hiện tượng tự nhiên luôn kích thích sự tò mò của con người. Và một trong số đó là hiện tượng nhật thực**- Đánh giá, nhận định khái quát về hiện tượng:** Hiện tượng nhật thực không chỉ là một hiện tượng tự nhiên tuyệt vời mà còn là một cơ hội quan trọng để khám phá và tìm hiểu về vũ trụ. | 0,5 |
|  | **B. Thân bài****1. Giải thích về hiện tượng tự nhiên + phân loại**- Nhật thực là hiện tượng xảy ra khi Mặt Trăng đi qua giữa Trái Đất và Mặt Trời trên cùng một đường thẳng và quan sát từ Trái Đất, lúc đó Mặt Trăng che khuất hoàn toàn hay một phần Mặt Trời. - Nhật thực Mặt Trăng (nhật thực một phần): trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời, khiến ánh sáng Mặt Trời không thể chiếu sáng trực tiếp vào Mặt Trăng và làm cho Mặt Trăng trở nên tối mờ dần hoặc hoàn toàn tối. - Nhật thực Mặt Trời (nhật thực toàn phần) xảy ra khi Mặt Trăng đi qua trước Mặt Trời và chắn che ánh sáng Mặt Trời, làm cho một phần hoặc toàn bộ bề mặt Trái Đất trở nên tối mờ hoặc tối. - Nhật thực không xảy ra hàng ngày mà chỉ diễn ra trong một số ngày cụ thể và chỉ có thể được quan sát ở các vùng đất cụ thể trên Trái Đất. - Hiện tượng nhật thực Mặt Trăng có thể quan sát được từ nhiều địa điểm trên Trái Đất, nhật thực Mặt Trời có thể chỉ quan sát được từ một số khu vực nhất định trên Trái Đất và yêu cầu sự chú ý đặc biệt và biện pháp bảo vệ mắt khi quan sát.**2. Biểu hiện**- Nhật thực Mặt Trăng:+ Ban đầu, có thể thấy Mặt Trăng mờ dần và chuyển từ ánh sáng tròn đầy sang hình dạng không đều. Ánh sáng Mặt Trăng bị che khuất dần dần bởi bóng đen của Trái Đất. + Khi nhật thực đạt đỉnh, Mặt Trăng trở nên hoàn toàn tối mờ hoặc có thể có một lớp ánh sáng mờ xung quanh.+ Sau đỉnh nhật thực, Mặt Trăng bắt đầu trở lại hình dạng ban đầu và ánh sáng trở nên sáng dần cho đến khi nhật thực hoàn toàn kết thúc.- Nhật thực Mặt Trời:+ Ban đầu, chúng ta có thể thấy Mặt Trời bị che khuất bởi Mặt Trăng và một phần của Mặt Trời vẫn còn nhìn thấy xung quanh Mặt Trăng. Ánh sáng mặt trời trở nên mờ và giảm dần. + Khi nhật thực đạt đỉnh, Mặt Trời hoàn toàn hoặc một phần bị che khuất bởi Mặt Trăng. + Sau đỉnh nhật thực, Mặt Trăng dần dần di chuyển ra khỏi Mặt Trời và ánh sáng Mặt Trời bắt đầu trở lại. Bầu trời trở nên sáng dần và nhật thực kết thúc.**3. Nguyên nhân**- Sự phối hợp vị trí và độ lớn của Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất trong không gian => tạo ra hiện tượng Mặt Trăng hoặc Mặt Trời bị che khuất và gây ra những biểu hiện tối mờ hoặc tối tạm thời trên bề mặt Trái Đất.  - Để xảy ra nhật thực Mặt Trăng: Khi Mặt Trăng nằm trên cùng một đường thẳng với Mặt Trời và Trái Đất, và Trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời, nhật thực Mặt Trăng xảy ra. - Để xảy ra nhật thực Mặt Trời: Mặt Trăng đi qua giữa Mặt Trời và Trái Đất, và Mặt Trăng có kích thước đủ lớn để che khuất toàn bộ hoặc một phần của Mặt Trời. Mặt Trăng che khuất ánh sáng Mặt Trời và gây ra hiện tượng tối mờ hoặc tối trên một phần hoặc toàn bộ bề mặt Trái Đất.***4. Chuyên gia nhận định về hiện tượng***- Jay Pasachoff, nhà thiên văn học nổi tiếng, đã nói về nhật thực Mặt Trăng: "Nhật thực Mặt Trăng là một trong những hiện tượng tự nhiên kỳ diệu nhất mà con người có thể chứng kiến. Nó mang lại cho chúng ta cơ hội hiếm hoi để nhìn thấy Mặt Trăng chuyển từ sự sáng rực của ánh sáng Mặt Trời sang một vẻ đẹp hoàn toàn khác, với sắc đỏ ấn tượng trong nhật thực Mặt Trăng toàn phần”. - Fred Espenak, một nhà thiên văn học và chuyên gia về nhật thực, đã nói về nhật thực Mặt Trời: "Nhật thực Mặt Trời là một trong những hiện tượng thiên văn đáng kinh ngạc nhất. Trong thời gian chỉ vài phút hoặc giờ, chúng ta được chứng kiến sự biến đổi đầy quyến rũ từ ánh sáng mạnh mẽ của Mặt Trời sang một hiện tượng tối tăm đặc biệt, mở ra cảm giác kỳ lạ và một trải nghiệm hết sức ấn tượng."***5. Ý nghĩa của hiện tượng với con ngưười***- Chứng kiến nhật thực có thể mang lại cảm giác kỳ diệu, sự tò mò và trải nghiệm tuyệt vời về vũ trụ và các quy luật thiên văn.- Nhật thực tạo ra một sự kiện đặc biệt và khác thường, đem lại niềm hứng khởi và sự kích thích cho mọi người. - Nhật thực cung cấp cơ hội cho các nhà khoa học và nhà thiên văn học nghiên cứu, đo lường và ghi nhận dữ liệu quan trọng. - Nó giúp cải thiện hiểu biết về vũ trụ, xác định đúng thời gian và vị trí của các sự kiện thiên văn, và phát triển các mô hình và lý thuyết về vũ trụ | 2,5 |
|  | **C. Kết bài****- Khẳng định lại về hiện tượng**: Hiện tượng nhật thực là điều kì diệu của thiên nhiên và thật tuyệt vời nếu như được chứng kiến sự kiện đó**- Đưa ra những đánh giá, liên hệ của bản thân về hiện tượng:** Nhật thực không chỉ mang lại cho chúng ta niềm vui trong việc khám phá vũ trụ mênh mông, mà còn là nguồn cảm hứng cho sự tò mò và trí tưởng tượng về vẻ đẹp và sự kỳ diệu của tự nhiên. | 0,5 |